

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện nội dung “Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Thực hiện Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Thực hiện Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện nội dung “Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Thông tư này hướng dẫn thực hiện nội dung “Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 (sau đây gọi tắt là Chương trình) về thiết lập mới đài truyền thanh xã; nâng cấp đài truyền thanh xã; nâng cấp đài phát thanh, truyền hình cấp huyện và trạm phát lại phát

thanh, truyền hình; thiết lập mới trạm truyền thanh thôn, bản xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo xa trung tâm xã;

b) Đối với việc thực hiện các nội dung còn lại của Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016: Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, thẩm quyền, các địa phương và đơn vị liên quan tổ chức thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Quyết định số 441/QĐ-BTTTT ngày 28/3/2017 Quy định chi tiết thực hiện tiêu chí Thông tin và Truyền thông trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 và theo các chính sách, quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Ủy ban nhân dân các cấp thuộc địa bàn thực hiện Chương trình;
- b) Các cơ quan, tổ chức liên quan đến quản lý, thực hiện mục tiêu, nội dung “Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở” của Chương trình.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Đài truyền thanh, truyền hình cấp huyện là các đài truyền thanh, truyền hình hoặc đài truyền thanh huyện (sau đây gọi chung là đài truyền thanh huyện) do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý, đảm bảo duy trì hoạt động để thực hiện nhiệm vụ phát thanh phục vụ nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền của huyện và tiếp sóng các đài phát thanh, truyền hình do Trung ương, tỉnh quản lý.

2. Đài truyền thanh xã là đài truyền thanh do Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý nhân sự, khai thác máy móc thiết bị, duy trì hoạt động để thực hiện phát thanh phục vụ nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền của xã và tiếp sóng Đài Tiếng nói Việt Nam, đài phát thanh, truyền hình tỉnh, đài truyền thanh huyện.

3. Theo phương thức truyền dẫn tín hiệu âm thanh, đài truyền thanh bao gồm hai loại:

- a) Đài truyền thanh hữu tuyến là đài sử dụng phương thức truyền dẫn tín hiệu âm thanh qua dây dẫn;
- b) Đài truyền thanh vô tuyến là đài sử dụng phương thức truyền dẫn tín hiệu âm thanh qua sóng vô tuyến điện.

4. Trạm truyền thanh thôn, bản, buôn, bon, làng, phum, sóc, ấp, đảo có các hộ dân sinh sống (sau đây gọi chung là thôn) là trạm truyền thanh do Ủy

ban nhân dân xã quản lý, có hệ thống máy tăng âm hoặc máy phát, micro, loa, cụm loa ngoài trời, đặt tại thôn để tiếp sóng phát thanh của Đài Tiếng nói Việt Nam, đài phát thanh, truyền hình tỉnh, đài truyền thanh huyện, đài truyền thanh xã và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của xã, sinh hoạt của thôn hoặc liên thôn.

Điều 3. Thực hiện nhiệm vụ nâng cấp phần phát thanh cho đài truyền thanh huyện và phần truyền thanh cho trạm phát lại phát thanh, truyền hình

1. Đối tượng thuộc diện nâng cấp thiết bị để đảm bảo hoạt động cho phần phát thanh của đài truyền thanh huyện:

a) Đài truyền thanh huyện có thiết bị sản xuất, phát sóng đã hết thời gian tính hao mòn tài sản cố định theo quy định hiện hành và đã hư hỏng, không còn sử dụng được;

b) Đài truyền thanh huyện cần bổ sung, thay thế thiết bị để nâng cao năng lực hoạt động.

2. Điều kiện thực hiện nâng cấp phần truyền thanh cho trạm phát lại phát thanh, truyền hình:

Thực hiện đối với trạm hiện có, nhưng không đảm bảo chất lượng, yêu cầu kỹ thuật tiếp phát, phát lại các chương trình phát thanh.

3. Thứ tự ưu tiên:

a) Huyện đảo; huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ; huyện nghèo theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền, được hưởng các cơ chế, chính sách hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP;

b) Huyện miền núi, biên giới;

c) Các huyện khác.

4. Căn cứ tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định địa điểm, quy mô nâng cấp phần phát thanh, truyền thanh của đài truyền thanh huyện và của trạm phát lại phát thanh, truyền hình trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc ưu tiên đối với khu vực hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người.

Điều 4. Thực hiện nhiệm vụ thiết lập mới, nâng cấp đài truyền thanh xã

1. Các xã được thiết lập mới đài truyền thanh gồm:

a) Xã chưa có đài truyền thanh;

b) Xã có đài truyền thanh đã sử dụng hết thời gian tính hao mòn tài sản cố định theo quy định hiện hành và đã hư hỏng, không còn sử dụng được.

2. Các xã được nâng cấp đài truyền thanh gồm:

Xã có đài truyền thanh nhưng cần bổ sung, thay thế thiết bị do yêu cầu mở rộng hoặc thay thế thiết bị đã hư hỏng, không còn sử dụng được (bao gồm cả các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015).

3. Thứ tự ưu tiên thực hiện:

a) Xã đảo, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu; xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

b) Xã thuộc các huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP; xã thuộc các huyện nghèo theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền, được hưởng các cơ chế, chính sách hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP;

c) Các xã miền núi và vùng đồng bào dân tộc ít người;

d) Các xã khác.

Điều 5. Thực hiện nhiệm vụ thiết lập mới trạm truyền thanh thôn

1. Các thôn được thiết lập mới trạm truyền thanh thôn là các thôn có đủ các điều kiện:

a) Có từ 50 hộ dân sinh sống trở lên thuộc các khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo;

b) Điều kiện địa lý khó khăn không thể mở rộng cụm loa của đài truyền thanh xã đến thôn.

2. Thứ tự ưu tiên:

a) Các đảo có hộ dân sinh sống;

b) Thôn thuộc các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thôn đặc biệt khó khăn; thôn thuộc các xã biên giới;

c) Các thôn trong huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP; các thôn trong huyện nghèo theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền, được hưởng các cơ chế, chính sách hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP;

d) Các thôn khác thuộc các xã miền núi, vùng đồng bào dân tộc ít người.

Điều 6. Nội dung thực hiện, cơ cấu, yêu cầu về kỹ thuật thiết bị khi thiết lập mới, nâng cấp đài truyền thanh huyện; trạm phát lại phát thanh, truyền hình; đài truyền thanh xã; trạm truyền thanh thôn

1. Nội dung thực hiện, cơ cấu thiết bị thực hiện các nhiệm vụ nêu tại các Điều 3, 4 và 5 Thông tư này, gồm:

a) Mua sắm thiết bị:

- Thiết bị sản xuất chương trình;
- Thiết bị phát sóng phát thanh;
- Cột treo thiết bị phát sóng, cột treo dây, loa và các thiết bị phụ trợ.

b) Hoạt động xây dựng, sửa chữa, lắp đặt:

- Xây dựng, sửa chữa nhà trạm, vật kiến trúc (nếu có);
- Lắp đặt cột phát sóng (nếu có).

Cơ cấu thành phần thiết bị đài truyền thanh huyện và đài truyền thanh xã, trạm truyền thanh thôn quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Yêu cầu kỹ thuật thiết bị:

a) Đối với thiết bị của đài truyền thanh

- Đài truyền thanh vô tuyến phải có thông số kỹ thuật phù hợp với:

+ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phổ tần và tương thích điện từ đối với thiết bị phát thanh quảng bá sử dụng kỹ thuật điều tần (FM) (QCVN 30:2011/BTTTT ban hành kèm theo Thông tư số 10/2011/TT-BTTTT ngày 14/4/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về viễn thông), băng tần hoạt động từ 68 MHz đến 108 MHz;

+ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phổ tần số và tương thích điện từ đối với thiết bị truyền thanh không dây sử dụng kỹ thuật điều tần (FM) băng tần từ 54 MHz đến 68 MHz (QCVN 70:2013/BTTTT ban hành kèm theo Thông tư số 16/2013/TT-BTTTT ngày 10/6/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia).

- Đài truyền thanh hữu tuyến: Phải đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định về mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý đối với sản phẩm hàng hóa phải tuân thủ, đáp ứng các yêu cầu của công tác thông tin, tuyên truyền tại địa phương.

b) Các đài truyền thanh vô tuyến phải được cấp phép sử dụng tần số theo quy định, tuân thủ Quyết định số 22/2009/QĐ-TTg ngày 16/02/2009 của